

Bản án số: 09/2024/LĐ-ST
Ngày: 08 - 3 - 2024
V/v “Vô hiệu hợp đồng lao động”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Bình An

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Chí Lin – Cán bộ hưu trí thị trấn Hậu Nghĩa
- Bà Nguyễn Thị Rạt – Nguyên Phó Phòng Lao động Thương binh xã hội huyện Đức Hòa.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như -Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 146/2023/TLST - LĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST - LĐ ngày 26 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-LĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Tô Thị Mỹ D, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Hoài P năm 1988. (xin vắng mặt) – Hợp đồng ủy quyền ngày 17/11/2023

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An

2. Bị đơn: Công ty TNHH S- nay là Công ty TNHH C (Long An).

Địa chỉ: Ấp N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An

Người đại diện theo pháp luật: Ông CHU YUAN HWA – Chủ tịch công ty. (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Huỳnh Thị Ván H, sinh năm 1992. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An

2/ Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Long An.

Trụ sở: số 08 T tránh, phường D, Thành phố T, tỉnh Long An

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần S Giám đ.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Thành L - Phó Giám đốc (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 11 năm 2023, nguyên đơn bà Tô Thị Mỹ D do ông Võ Hoài P1 diện theo ủy quyền trình bày:

Từ tháng 08/2008 đến tháng 7/2023, bà Tô Thị Mỹ D đi làm tại công ty TNHH G và tham gia bảo hiểm với số bảo hiểm: 8008032287.

Do bản thân không am hiểu về pháp luật và muốn giúp đỡ bà Huỳnh Thị V H chưa đủ tuổi lao động có thể đi làm tạo thu nhập lo cho gia đình, nên bà Tô Thị Mỹ D cho bà Huỳnh Thị V1 mượn Chứng minh nhân dân để bà Huỳnh Thị V H đi làm tại công ty TNHH S trong khoảng thời gian tháng 4/2008 đến tháng 3/2010. Khi bà Huỳnh Thị V H mang tên bà là Tô Thị Mỹ D làm việc tại công ty TNHH S thì bà Huỳnh Thị V H cũng tham gia bảo hiểm với số sổ bảo hiểm mang tên bà Tô Thị Mỹ D là: 8008011580 (sổ đã hưởng chế độ một lần).

Việc bà Tô Thị Mỹ D cho bà Huỳnh Thị V1 mượn Chứng minh nhân dân để bà Huỳnh Thị V H ký và thực hiện hợp đồng lao động với công ty TNHH S với tên Tô Thị Mỹ D là không đúng quy định pháp luật. Hiện nay tồn tại hai sổ sổ bảo hiểm là 8008032287 và 8008011580 cùng mang tên Tô Thị Mỹ D nên bà không thể thực hiện việc chốt sổ bảo hiểm được.

Do đó bà Tô Thị Mỹ D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: vô hiệu hợp đồng lao động được kí kết giữa bà Tô Thị Mỹ D (do bà Huỳnh Thị V H làm việc) với công ty TNHH S trong khoảng thời gian từ tháng 4/2008 đến tháng 3/2010, điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội số 8008011580 mang tên Tô Thị Mỹ D thành Huỳnh Thị V H.

Bị đơn Công ty TNHH S nay là công ty TNHH C1(Long An) có văn bản trình bày ý kiến ngày 20/6/2023 liên quan đến các vụ án dân sự về “tranh chấp hủy hợp đồng lao động” do TAND huyện Đức Hòa như sau: Các vụ án dân sự về “tranh chấp hủy hợp đồng lao động” là của người lao động làm việc và ký hợp đồng lao động với công ty S1 đoana tháng 9/2012 thì không liên quan đến quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của công ty TNHH C(Long An). Công ty TNHH C(Long An) không yêu cầu hay tranh chấp gì liên quan đến người lao động trong giai đoạn trước tháng 9/2012.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị V H có văn bản trình bày: Vào năm 2008, do bà còn nhỏ tuổi nên có mượn giấy chứng minh nhân dân của bà Tô Thị Mỹ D để vào làm việc tại Công ty TNHH S từ tháng 4/2008 đến tháng 3/2010 và tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ 8008011580 (sổ

này đã hưởng chế độ). Bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị Mỹ D về việc vô hiệu hợp đồng lao động được kí kết giữa bà Tô Thị Mỹ D (do bà Huỳnh Thị V H làm việc) với công ty TNHH S trong khoảng thời gian từ tháng 4/2008 đến tháng 3/2010 do không đúng nhân thân.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh L có văn bản trình bày: Căn cứ vào hồ sơ, dữ liệu quản lý thu, sổ, thẻ và chính sách BHXH, bảo hiểm y tế, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, Bảo hiểm xã hội tỉnh L1 xác định Công ty TNHH S nay là công ty TNHH C(Long An) có tham gia bảo hiểm cho bà Tô Thị Mỹ D từ tháng 4/2008 đến tháng 3/2010 với số sổ bảo hiểm 8008011580; qua tra cứu, đến ngày 26/12/2023, bà Tô Thị Mỹ D đã hưởng trợ cấp BHXH một lần. BHXH tỉnh L đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Quan điểm kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Tòa án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tô Thị Mỹ D về việc vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Tô Thị Mỹ D (do Huỳnh Thị V H thực hiện) với Công ty TNHH S từ tháng 4/2008 đến tháng 3/2010; điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm số H thành Huỳnh Thị Ván H thực tế bà Tô Thị Mỹ D không phải là người lao động mà bà Huỳnh Thị V1 mới là người lao động tại Công ty TNHH S từ tháng 4/2008 đến tháng 3/2010.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: xét yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị Mỹ D nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động*” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự. Công ty TNHH S nay là công ty TNHH C(Long An) có trụ sở tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết.

Bà Tô Thị Mỹ D người khởi kiện được xác định là nguyên đơn, Công ty TNHH S là người bị kiện được xác định tư cách là bị đơn. Bà Huỳnh Thị V H và BHXH tỉnh L2 được xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Thời hiệu khởi kiện: Bà Tô Thị Mỹ D khởi kiện Công ty S vì cho rằng quyền lợi bị xâm phạm do hợp đồng lao động bị vô hiệu là còn trong thời hiệu

khởi kiện. Bà Tô Thị Mỹ D có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự có mặt của đương sự:

Tại phiên tòa, bà Tô Thị Mỹ D bà Huỳnh Thị Ván HBXH tỉnh L3 có đề nghị được vắng mặt; bị đơn Công ty TNHH S2 là công ty TNHH C(Long An) vắng mặt đã triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp theo quy định tại Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự

[1.4] Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng.

Quá trình tố tụng : Chứng cứ bà Tô Thị Mỹ D có nộp sổ BHXH số 8008032287 và Công văn số 2771 ngày 13/11/2023 của BHXH tỉnh Lxác nhận quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN; Quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp ngày 04/10/2023.

Tòa án xét xử trên cơ sở chứng cứ do người khởi kiện cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập khi thấy cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Về chứng cứ chứng minh cho lời trình bày các đương sự Tòa án đã thu thập đầy đủ.

Thời điểm phát sinh tranh chấp Bộ luật Lao động 2019 và Bộ luật Tố tụng 2015 đang có hiệu lực pháp luật nên được áp dụng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị không hòa giải, Tòa án lập biên bản về việc công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án xét xử trong phạm vi đương sự có yêu cầu. Các đương sự thừa nhận đã tiếp cận đầy đủ chứng cứ của nhau.

[2].Về nội dung:

Xét thấy, bà Tô Thị Mỹ D có cho bà Huỳnh Thị V1 mượn chứng minh nhân dân mang tên Tô Thị Mỹ D để xác lập hợp đồng lao động và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2008 đến tháng 3/2010 tại Công ty TNHH S theo sổ BHXH số 8008011580. Trong khi đó, từ 08/2008 đến tháng 7/2023 bà Tô Thị Mỹ D cũng tham gia lao động tại công ty khác và tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo sổ số là 8008032287. Việc bà Tô Thị Mỹ D cho bà Huỳnh Thị V1 mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm tại Công ty TNHH S là vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ Luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động. Do đó, bà Tô Thị Mỹ D yêu cầu Tòa án vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Tô Thị Mỹ D (do Huỳnh Thị V H thực hiện) tại Công ty TNHH S từ tháng 4/2008 đến tháng 3/2010 là có căn cứ, phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động. Bởi vì người lao động thực sự trong giai đoạn này tại Công ty TNHH S là bà Huỳnh Thị V H không phải là bà Tô Thị Mỹ D. Đồng thời, để bảo đảm quyền lợi cho đúng người lao động đã tham gia hợp đồng lao động bị vô hiệu nêu trên, cần điều chỉnh tên trên

sổ BHXH số 8008011580 từ bà Tô Thị Mỹ D thành bà Huỳnh Thị V H là có căn cứ.

[3]. Xét quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp nên HĐXX ghi nhận

[4]. Bà Huỳnh Thị V H, Công ty TNHH S nay là công ty TNHH C(Long An), BHXH tỉnh L có tranh chấp gì trong vụ án này nên không đề cập xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Tô Thị Mỹ D tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm thay cho Công ty TNHH S nên Công ty TNHH S không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 68 Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 195, Điều 196, Điều 227, 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 13, Điều 15, Điều 16, Điều 18, Điều 21 và Điều 49 Bộ luật lao động;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị Mỹ D về việc “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động*” với Công ty TNHH S nay là công ty TNHH C(Long An).

1.1. Vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Tô Thị Mỹ D với Công ty S từ tháng 4/2008 đến 3/2010;

1.2. Điều chỉnh tên trên sổ BHXH số 8008011580 mang tên Tô Thị Mỹ D thành Huỳnh Thị Ván H.

1.3. Bà Tô Thị Mỹ D và bà Huỳnh Thị V H được quyền liên hệ cơ quan BHXH tỉnh L để điều chỉnh cho phù hợp với kết quả giải quyết vụ án.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Tô Thị Mỹ D tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005352 ngày 17/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa. Bà Tô Thị Mỹ D không phải nộp thêm.

3. Án xét xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ để xin xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Bình A

